

Số: 183/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ủy quyền quyết định giá đất cụ thể
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 Quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 Quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 Quy định về thu tiền sử dụng đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 Sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 79/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2019 Sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 Quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 Quy định một số Điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 19 tháng 9 năm 2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 132/TTr-STNMT ngày 07 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

1. Quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư; tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân; xác định giá đất đối với diện tích vượt hạn mức khi nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân.

2. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất, thành viên Hội đồng bao gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố làm chủ tịch hội đồng và lãnh đạo cơ quan tài chính huyện, thành phố làm thường trực Hội đồng; lãnh đạo cơ quan tài nguyên và môi trường, các cơ quan chuyên môn huyện, thành phố có liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất; tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất hoặc chuyên gia về giá đất và các thành viên khác do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố giúp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc tổ chức xác định giá đất.

Điều 2. Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến khi Luật Đất đai (sửa đổi) được Quốc hội thông qua thay thế Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Bố trí nhân lực và điều kiện cần thiết khác để thực hiện nội dung ủy quyền tại Quyết định này.

- Thực hiện các quyền và trách nhiệm được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trong phạm vi các quyền và trách nhiệm được ủy quyền.

- Tổ chức thực hiện việc quyết định giá đất cụ thể theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tuân thủ đúng nguyên tắc, phương pháp, trình tự, thủ tục định giá đất theo quy định của pháp luật; đảm bảo công khai, minh bạch, không gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực và lợi dụng chính sách để trục lợi cá nhân.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Hướng dẫn, Kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện việc xác định giá đất cụ thể đối với các trường hợp được ủy quyền đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng quý tổng hợp kết quả thực hiện nội dung ủy quyền của các huyện, thành phố; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc theo chức năng và thẩm quyền; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết nội dung vượt thẩm quyền theo quy định.

3. Sở Tài chính.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc thẩm định giá đất cụ thể đối với các trường hợp được ủy quyền đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm kinh phí để Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc quyết định giá đất cụ thể được ủy quyền theo quy định.

4. Các Sở : Kế hoạch và Đầu tư; Tư pháp; Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục Thuế tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

Điều 4. Xử lý các công trình, dự án đang thực hiện

1. Trường hợp công trình, dự án đã được Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định phương án giá đất nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án giá đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện trình tự thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất.

2. Trường hợp công trình, dự án chưa được Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định phương án giá đất thì thực hiện theo Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (thực hiện);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy (phối hợp);
- Chánh, các phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng THCB-KSTTHC, VP UBND tỉnh ;
- Lưu VT, KT. (Qkt).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang